

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: K424/H09/29 đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Văn Minh P**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 69 đường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy T và ông Văn Minh P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T và ông Văn Minh P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2011, Quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/01/2011 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Giao con chung là Văn Hoàng Minh H, sinh ngày 04/8/2011 cho bà Lê Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Văn Minh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm

trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy T và ông Văn Minh P xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy T và ông Văn Minh P xác định không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Thùy T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006062 ngày 21 tháng 5 năm 2020. Hoàn trả cho bà Lê Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Văn Minh P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng